|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH** | | | | | **MA TRÂN ĐỀ KIỂM TRA**  **MÔN HÓA LỚP 9**  **Bài kiểm tra số 1** | | | | | | |
| Cấp độ  Tên  chủ đề | Nhận biết | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | | Cộng |
| Cấp độ thấp | | Cấp độ cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Oxít | Biết phân loại oxit | | Hiểu rõ tính chất hóa học của oxit. Biết điều chế SO2 | | | Tìm được công thức oxit dựa vào % khối lượng oxi trong oxit | | Biết sử lí bài toán hỗn hợp, tính được lượng chất trong hỗn hợp | |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ% | 1  0,5  5% |  | 1  0,5  5% | 1  0,5  5% | | 1  0,5  5% |  |  | 1  3,0  30% | 5  5,0  50% |
| Axit | Biết cách pha loãng axit H2SO4 đặc | | Biết tính chất của axit H2SO4 đặc, loãng và điều chế H2SO4 | | | Nhận biết được axit và muối dựa vào tính chất của chất | |  | |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ% | 1  0,5  5% |  | 1  0,5  5% | 1  2,0  20% | |  | 1  2,0  20% |  |  | 4  5,0đ  50% |
| Tổng các chủ đề | 2  1  10% | | 4  3,5  35% | | | 2  2,5  25% | | 1  3,0  30% | | 9  10,0  100% |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH** | **ĐỀ KIỂM TRA (1Tiết)**  MÔN: HÓA HỌC LỚP 9  Thời gian45 phút ( Không kể giao đề)  Bài kiểm tra số 1 |

**ĐỀ BÀI**

**A/Trắc nghiệm: (3đ)**: **Hãy chon một trong các chữ A, B, C, D đứng trước phương án trả lời em cho là đúng nhất:**

**Câu 1 (0,5đ)** Khi phân tích oxit của sắt thấy oxi chiếm 30% khối lượng. Oxit đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. FeO | 1. Fe2O3 | 1. Fe3O4 | 1. Cả 3 oxit trên |

**Câu 2 (0,5đ)** Để pha loãng H2SO4 đặc người ta thực hiện:

1. Đổ H2SO4 đặc từ từ vào H2O và khuấy đều
2. Đổ H2O từ từ vào H2SO4 đặc và khuấy đều
3. Đổ H2SO4 đặc từ từ vào H2SO4 loãng và khuấy đều

**Câu 3 (0,5đ)** Nhóm các kim loại đều tan được trong dung dịch axit H2SO4 loãng tạo muối và giải phóng Hiđrô là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Cu, Fe, Zn | 1. Fe, Ag, Cu | 1. Fe, Zn, Mg | 1. Al, Cu, Ag |

**Câu 4 (0,5đ**) Oxit nào sau đây đều là các oxit axit

|  |  |
| --- | --- |
| 1. CO2, NO2, SO3, P2O5 2. CO2, Mn2O7, CO, SO2 | 1. CO2, CaO, CO, SO2 2. CO2, NO, SO2, P2O5 |

**Câu 5 (0,5đ)** Cho phương trình phản ứng sau: Na2SO3 + 2HCl 🡪 2NaCl + X + H2O; X là:

1. CO2 B. NaHSO3 C. H2SO3 D. SO2

**Câu 6 (0,5đ)** Nhóm các oxit đều tác dụng với dung dịch HCl tạo muối và nước là.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. CO2, ZnO, CO, SO2 2. MgO, NO2, SO3, Fe2O3 | 1. BaO, Al2O3, CuO, FeO 2. CO2, CuO, P2O5, SO2 |

**B/Tự luận : (7 đ)**

**Câu 1 ( 2đ)** Viết PTHH để hoàn thành dãy biến hóa sau:

FeS2 SO2 SO3 H2SO4 K2SO4

**Câu 2 (2đ):** Có 4 dung dịch không màu đựng trong 4 lọ riêng biệt đã bị mất nhãn gồm: NaOH, Na2SO4, HCl, H2SO4 bằng phương pháp hoá học hãy nhận biết các dung dịch trên.Viết PTHH xãy ra (nếu có).

**Câu 3 (3đ):** 400ml dung dịch HCl có nồng độ 3,5M hòa tan vừa hết 40 gam hỗn hợp hai oxit CuO và Fe2O3.

1. Viết phương trình hóa học.
2. Tính khối lượng mỗi oxit trong hỗn hợp ban đầu.

( Cho Cu = 64, Fe = 56, O = 16 )

**Hết**

**(Lưu ý: Học sinh không làm bài vào đề)**

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA HÓA LỚP 9 (1 TIẾT)**

**( Bài số 1- Hóa lớp 9 )**

**A/ Trắc nghiệm: Mỗi câu đúng 0.5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| B | A | C | A | D | C |

**B/ Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| Câu 1  (2 điểm) | Mỗi phương trình đúng ( 0.5đ )  4FeS2 + 11O2  2Fe2O3 + 8SO2  SO2 + O2 SO3  SO3 + H2O  H2SO4  H2SO4 + K2O  K2SO4+ H2O | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| Câu 2  (2 điểm) | - Trích mẫu thử  - Chon quỳ tím làm thuốc thử  - Cho quì tím lần lượt vào từng dung dịch  - Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là NaOH  - Dung dịch không làm quỳ tím chuyển màu là Na2SO4  - Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ là HCl, H2SO4  - Cho dung dịch BaCl2 vào 2 dung dịch HCl, H2SO4  + Dung dịch xuất hiện kết tủa màu trắng là H2SO4  BaCl2 + H2SO4  BaSO4⭣ + 2HCl  + Dung dịch không xuất hiện kết tủa màu trắng là HCl | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| Câu 3  ( 3,0 điểm) | Ta có  nHCl = 0,4.3,5 = 1,4 mol  Đặt nCuO = a(mol), nFe2O3 = b(mol)  Theo bài ra ta có: 80a + 160b = 40 (I)  CuO + 2HCl→ CuCl2 + H2O (1)  a 2a (mol)  Fe2O3 + 6HCl → 2FeCl3 + 3H2O (2)  b 6b (mol)  Theo PT (1), (2) và bài ra ta có  tổng số mol HCl(pư) = 2a + 6b = 1,4mol  ⭤ 2a + 6b = 1,4 (II)  Giải hệ PT (I), (II) ta có a = 0,1  b = 0,2  ⭢ nCuO = a = 0,1(mol), nFe2O3 = b =0,2(mol)  ⭢ mCuO = 8(g), mFe2O3 = 32(g) | 0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ  0,25đ  0, 5đ  0,25đ  0,5đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký duyệt đề của TTCM  Tổ trưởng: | Ký duyệt đề của NTCM  Nhóm trưởng  . | Người ra đề  Giáo viên |